

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2026/DS-ST

Ngày: 30-6-2026

"V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Kiều Oanh

2. Ông Nguyễn Minh Trí

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2026/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2026/QĐST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1);

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S, số A A, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Trung Đ, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1975, đại diện theo Giấy ủy quyền số: 112577.26 ngày 24 tháng 4 năm 2026 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà D H, phường R, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: - Anh Phù Phi T, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1989 (vắng mặt);

- Chị Huỳnh Mỹ N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nay là: ấp R, xã Đ, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2025 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) (H) và trong quá trình tố tụng, anh Phạm Trung Đ là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 08 tháng 9 năm 2022, Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) có cho anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N vay số tiền vốn gốc là 480.000.000 đồng, thời hạn vay là 96 tháng, từ ngày 08 tháng 9 năm 2022 đến ngày 08 tháng 9 năm 2030, lãi suất vay 9,90%/ năm, hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,1%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, trả định kỳ vào ngày 08 hàng tháng, trả tiền vốn gốc 5.000.000 đồng cộng với tiền lãi phát sinh hàng tháng theo Hợp đồng tín dụng số: 9925402.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 9925402.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022. Khi vay anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N, có thể chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp cho chủ sở hữu anh Phù Phi T. Sau khi vay anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N trả đến ngày 08 tháng 10 năm 2025 thì không trả nữa, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 9925402.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 9925402.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022. Nay anh đại diện cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) yêu cầu anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N phải trả cho Ngân hàng tiền vốn gốc và tiền lãi đến ngày 27 tháng 5 năm 2026 là 328.120.524 đồng, trong đó: 289.980.643 đồng tiền vốn gốc và 38.139.881 đồng tiền lãi và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp cho chủ sở hữu anh Phù Phi T, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô theo số: 1529658.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp

bảo đảm, hợp đồng ngày 08 tháng 9 năm 2022, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

** Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Phù Phi T trình bày như sau:*

Vào ngày 08 tháng 9 năm 2022, anh và chị Huỳnh Mỹ N có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) số tiền vốn gốc là 480.000.000 đồng, thời hạn vay là 96 tháng, từ ngày 08 tháng 9 năm 2022 đến ngày 08 tháng 9 năm 2030, lãi suất vay 9,90%/ năm, hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,1%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, trả định kỳ vào ngày 08 hàng tháng, trả tiền vốn gốc 5.000.000 đồng cộng với tiền lãi phát sinh hàng tháng theo Hợp đồng tín dụng số: 9925402.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 9925402.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022. Khi vay anh và chị Huỳnh Mỹ N có thể chấp cho Ngân hàng chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp cho chủ sở hữu anh Phù Phi T. Sau khi vay anh và chị Huỳnh Mỹ N trả gốc và lãi theo đúng thỏa thuận đến ngày 08/11/2025 đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc 190.019.357 đồng và tiền 156.194.204 đồng thì ngưng không trả nữa, hiện nay anh và chị Huỳnh Mỹ N làm ăn khó khăn, kinh tế không ổn định nên không thực hiện theo thỏa thuận với Ngân hàng. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) yêu cầu anh thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn gốc, tiền lãi và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay vốn gốc, lãi tính đến ngày ngày 27 tháng 5 năm 2026 là 328.120.524 đồng, trong đó: 289.980.643 đồng tiền vốn gốc và 38.139.881 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/5/2026 cho đến khi trả hết số nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số: 9925402.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022, anh thống nhất đúng như yêu cầu của đại diện Ngân hàng nêu ra, nhưng hẹn đến ngày 30/6/2026 trả đủ một lần số tiền là 328.120.524 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/5/2026 cho đến khi trả hết số nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số: 9925402.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022. Nếu đến thời hạn hẹn trả mà anh và chị Huỳnh Mỹ N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp cho chủ sở hữu anh Phù Phi T, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô theo số: 1529658.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 08 tháng 9 năm 2022, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

* *Bị đơn chị Huỳnh Mỹ N*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Huỳnh Mỹ N biết và ấn định thời gian để chị Huỳnh Mỹ N có ý kiến về việc Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) yêu cầu chị và anh Phù Phi T trả số tiền vay còn nợ và xử lý tài sản thế chấp nhưng chị Huỳnh Mỹ N không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Giấy chứng minh nhân dân tên Phù Phi T và Huỳnh Mỹ N (Bản phô tô); Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp cho chủ sở hữu anh Phù Phi T (Bản sao); Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 08 tháng 9 năm 2022 (Bản sao); Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 1529658.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022 (Bản sao); Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 9925402.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022 (Bản sao); Hợp đồng tín dụng số: 9925402.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022 (Bản sao); 02 Bảng chi tiết tính tiền lãi khách hàng Phù Phi T các ngày 08 tháng 5 năm 2026 và ngày 27 tháng 5 năm 2026 (Bản chính).

* *Tại phiên tòa*:

Anh Nguyễn Hùng M là anh đại diện cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) yêu cầu anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N phải trả cho Ngân hàng tổng tiền vốn gốc và lãi tính đến ngày 27 tháng 5 năm 2026 là 328.120.524 đồng, trong đó: 289.980.643 đồng tiền vốn gốc và 38.139.881 đồng tiền lãi, tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 27 tháng 5 năm 2026 cho đến khi thanh toán hết số nợ nói trên cho Ngân hàng. Trường hợp anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp cho chủ sở hữu anh Phù Phi T, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô theo số: 1529658.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 08 tháng 9 năm 2022, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viện phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện

các thủ tục theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N phải có nghĩa vụ thanh toán tổng tiền vốn gốc và lãi tính đến ngày 27 tháng 5 năm 2026 là 328.120.524 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 27 tháng 5 năm 2026 cho đến khi thanh toán hết số nợ nói trên cho Ngân hàng. Trường hợp anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ xử lý tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp cho chủ sở hữu anh Phù Phi T là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu bị đơn anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N trả tiền vay còn nợ và xử lý tài sản thế chấp trả nợ. Bị đơn anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N có nơi cư trú tại R, xã Đ, tỉnh An Giang được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N biết và ấn định thời gian để anh chị có ý kiến về việc Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu trả nợ và xử lý tài sản thế chấp trả nợ cho Ngân hàng, nhưng chị Huỳnh Mỹ N không có ý kiến yêu cầu gì. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N, thì chị Huỳnh Mỹ N vắng mặt lần thứ nhất hoãn phiên tòa. Đồng

thời, tại phiên toà lần thứ hai anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do, đồng thời người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N tổng tiền vốn gốc và lãi tính đến ngày 27 tháng 5 năm 2026 là 328.120.524 đồng, trong đó: 289.980.643 đồng tiền vốn gốc và 38.139.881 đồng tiền lãi, tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 27 tháng 5 năm 2026 cho đến khi thanh toán hết số nợ nói trên cho Ngân hàng. Trường hợp anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp cho chủ sở hữu anh Phù Phi T, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô theo số: 1529658.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 08 tháng 9 năm 2022. Hội đồng xét xử thấy rằng, trình bày và yêu cầu của các đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với nhau, có đủ cơ sở xác định được, ngày 08 tháng 9 năm 2022, Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) có cho anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N vay số tiền vốn gốc là 480.000.000 đồng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 992502.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022; khi vay anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N có thể chấp cho Ngân hàng tài sản là chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp cho chủ sở hữu anh Phù Phi T là có thật phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi vay, anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phù Phi T thừa nhận nợ và hẹn trả đủ toàn bộ khoản nợ vào ngày 30 tháng 6 năm 2026, nhưng anh không trả.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q, buộc anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) tổng tiền vốn gốc và tiền lãi

tính đến ngày 27 tháng 5 năm 2026 là 328.120.524 đồng, trong đó: 289.980.643 đồng tiền vốn gốc và 38.139.881 đồng tiền lãi, tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 27 tháng 5 năm 2026 cho đến khi thanh toán hết số nợ nói trên cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 992502.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022 là phù hợp theo quy định tại Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý tài sản thế chấp: Khi vay tiền, anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N có thể chấp cho Ngân hàng tài sản là chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp cho chủ sở hữu anh Phù Phi T là thực hiện biện pháp bảo đảm nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 292 và Điều 298 của Bộ luật dân sự. Do đó, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô của anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N theo quy định tại khoản 1 Điều 299 của Bộ luật dân sự, có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 303 của Bộ luật dân sự để thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Cụ thể: Trường hợp anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N không thực hiện hoặc chậm thực hiện trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp cho chủ sở hữu anh Phù Phi T để trả nợ khoản tiền vay nói trên cho Ngân hàng. Trường hợp chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 thế chấp đảm bảo trả nợ vay có giá trị nhiều hơn hoặc thấp hơn thì cơ quan thi hành án có quyền thi hành theo thẩm định giá thực tế để thi hành đảm bảo việc trả tiền vay cho Ngân hàng hoặc các bên đương sự có tranh chấp về giao dịch gì khác thì các bên đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, nếu không thỏa thuận được thì một trong các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết và được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác. Trường hợp anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N tự nguyện thanh toán xong số tiền còn nợ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng làm thủ tục xóa thế chấp và trả lại cho anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 (Bản chính) nói trên theo quy định của pháp luật. Trường hợp tài sản thế chấp không còn, anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[4] Về án phí, bị đơn anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) không phải chịu án phí được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 292, Điều 298, khoản 1 Điều 299, Điều 303, Điều 463, Điều 466, Điều 469 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, Điều 90, Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm sửa đổi, bổ sung năm ; khoản 2 Điều 210 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1), buộc anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng tiền vốn gốc và tiền lãi tính đến ngày 27 tháng 5 năm 2026 là 328.120.524 đồng, trong đó: 289.980.643 đồng tiền vốn gốc và 38.139.881 đồng tiền lãi, tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 27 tháng 5 năm 2026 cho đến khi thanh toán hết số nợ nói trên cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 992502.22 ngày 08 tháng 9 năm 2022.

2. Về tài sản thế chấp, Trường hợp anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N không thực hiện hoặc chậm thực hiện trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp cho chủ sở hữu anh Phù Phi T để trả nợ khoản tiền vay nói trên cho Ngân hàng.

Trường hợp chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 thế chấp đảm bảo trả nợ vay có giá trị nhiều hơn hoặc thấp hơn thì cơ quan thi hành án có quyền thi hành theo thẩm định giá thực tế để thi hành đảm bảo việc trả tiền vay cho Ngân hàng hoặc các bên đương sự có tranh chấp về giao dịch gì khác thì các bên đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, nếu không thỏa thuận được thì một trong các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết và được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác. Trường hợp anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N tự nguyện thanh toán xong số tiền còn nợ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng làm thủ tục xóa thế chấp và trả lại cho anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68 000068 ngày 23 tháng 8 năm 2022 (Bản chính) nói trên theo quy định của pháp luật. Trường hợp tài sản thế chấp không còn, anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí: Buộc anh Phù Phi T và chị Huỳnh Mỹ N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.406.026 đồng (328.120.524 đồng x 5%).

Ngân hàng thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 8.991.000 đồng theo biên lai thu số: 302434 (Ký hiệu: BLTU/26) ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh An Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 30 tháng 6 năm 2026. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 7, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 7, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo